

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tài nguyên nước,  
tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 67/TTr-TNMT ngày 03/02/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

## 1. Nội dung ủy quyền:

a) Thành lập Hội đồng kỹ thuật thẩm định đề án thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (trường hợp nội dung đề án thăm dò khoáng sản phức tạp), được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

b) Thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh, được quy định tại khoản 3 Điều 34 và điểm a khoản 3 Điều 66 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

c) Phê duyệt, công nhận trữ lượng và tài nguyên khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Luật Khoáng sản; điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

d) Phê duyệt, điều chỉnh, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh, được quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 5, khoản 6 Điều 10 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

đ) Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh, được quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

e) Phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh, được quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

f) Thành lập hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh, được quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

g) Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh, được quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Khoáng sản và khoản 1 Điều 46 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

h) Phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh, được quy định tại khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 4 Điều 15 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường sử dụng con dấu của Sở khi thực hiện các nội dung được ủy quyền.

3. Thời gian thực hiện nội dung ủy quyền: Từ ngày 10/02/2023 đến hết ngày 31/12/2024, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung trên có sự thay đổi.

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này. Định kỳ hằng năm (trước ngày 31/12) tổng hợp, báo cáo kết quả và đề xuất với UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Báo Bắc Giang;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KTN, KTTH, NC-KSTTHC;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TN.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

